

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGỌC LẶC  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 29 -3 -2023  
V/v: Không công nhận vợ chồng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Xuân Thành

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hà Thị Hòa

Ông Triệu Kim Bình

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Mỹ Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 311/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST- HNGĐ, ngày 15 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị T - Sinh năm 1976

**- Bị đơn:** Anh Phạm Thành H - Sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: Khu phố H S, thị trấn N, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt Chị T và anh H. Chị T và anh H đều đề nghị xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện, bản tự và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày:* Chị và anh H tự nguyện tìm hiểu về chung sống với nhau, có tổ chức đám cưới vào năm 1997 do không hiểu biết pháp luật nên chị và anh H không không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi về chung sống với nhau, vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H thường xuyên rượu, chè trong quá trình chung sống do vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ, to tiếng, xúc phạm nhau. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài đã được cả hai bên gia đình khuyên giải nh không có kết quả. Nay chị xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không

đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng giữa chị và anh Phạm Thành H.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh H có với nhau hai con chung là Phạm Văn T - Sinh ngày 13/6/1998 và cháu Phạm Thị P - Sinh ngày 23/10/2001. Hiện tại cả hai cháu đã trưởng thành, tự lao động nuôi sống bản thân nên về con chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phạm Thành H trình bày:* Anh và chị Phạm Thị T tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997 cho đến nay, đến thời điểm hiện tại anh và chị T chưa thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật do đó vợ, chồng không có đăng ký kết hôn. Sau khi về chung sống cho đến nay vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Nay chị T làm đơn xin ly hôn với anh thì anh không muốn ly hôn, NH nếu chị T cương quyết thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của chị T.

Về con chung: Anh và chị T có với nhau hai con chung là Phạm Văn T - Sinh ngày 13/6/1998 và cháu Phạm Thị P - Sinh ngày 23/10/2001. Hiện tại cả hai cháu đã trưởng thành nên về con chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị Phạm Thị T và anh Phạm Thành H không có đăng ký kết hôn do đó Tòa án không tiến hành hòa giải giữa chị T và anh H, vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận vợ chồng đối với anh Phạm Thành H. Theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các bên đương sự NH anh Phạm Thành H không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh H theo quy định tại khoản 3 điều 210 BLTTDS.

Chị Phạm Thị T và anh Phạm Thành H đều đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và đã nộp cho Tòa án bản tự khai. Do điều kiện công việc đường xá xa xôi không thuận lợi nên cả chị T và anh H đều đề nghị xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997, có đủ điều kiện kết hôn nH không tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định và đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Tòa án đã tiến hành phân tích, động viên các bên quay về đoàn tụ và đăng ký kết hôn nH cả chị T và anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên không thể đoàn tụ được và đề nghị Tòa án tuyên bố không công nhận vợ chồng. Xét thấy việc sống chung với nhau như vợ chồng giữa chị T và anh H từ năm 1997 mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng do đó căn cứ vào Điều 9; Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Thị T và anh Phạm Thành H.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống chị T và anh H thống nhất có với nhau hai con chung là Phạm Văn T - Sinh ngày 13/6/1998 và cháu Phạm Thị P - Sinh ngày 23/10/2001. Hiện tại cả hai cháu đã trưởng thành, tự lao động nuôi sống bản thân nên về con chung chị T và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị T và anh Phạm Thành H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39; 147; 227; 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, 14, 51; 53 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không công nhận Chị Phạm Thị T và anh Phạm Thành H là vợ chồng.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Phạm Văn T - Sinh ngày 13/6/1998 và Phạm Thị P - Sinh ngày 23/10/2001. Hiện tại cả hai cháu đã trưởng thành chị T và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nH được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0000454 ngày 28/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc. Chị Phạm Thị T đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị T và anh H, chị Phạm Thị T và anh Phạm Thành H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THADS huyện Ngọc Lặc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Xuân Thành**